

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN THÌ

TỔ: ĐỊA LÍ

NĂM HỌC: 2022-2023

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II - MÔN ĐỊA LÍ 10XH – 2022-2023

PHẦN I: BÀI HỌC (7 ĐIỂM)

NỘI DUNG 1: CHỦ ĐỀ ĐỊA LÍ NÔNG NGHIỆP

1. Vai trò ngành Nông-Lâm-Thủy sản

- Cung cấp lương thực, thực phẩm và lâm sản cho nhu cầu xã hội.
- Cung cấp nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất các mặt hàng có giá trị xuất khẩu, và tăng thêm ngoại tệ cho đất nước.
- Tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.
- Góp phần khai thác tốt các điều kiện sẵn có về tự nhiên, kinh tế - xã hội
- Giữ cân bằng sinh thái, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

2. Định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai

- **Xu hướng chung:** Phát triển nông nghiệp bền vững.
- **Mục đích:**
 - + Giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm ngày càng tăng của xã hội.
 - + Sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
 - + Thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.
- Hướng phát triển: chú trọng phát triển nông nghiệp xanh và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

NỘI DUNG 2: CHỦ ĐỀ ĐỊA LÍ CÔNG NGHIỆP

1. Vai trò ngành công nghiệp

- Công nghiệp có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.
- Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- Giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, cải thiện đời sống văn hoá, văn minh cho người dân.
- Góp phần củng cố an ninh quốc phòng cho đất nước.
- => Đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân, tác động toàn diện tới sản xuất và đời sống xã hội.

2. Một số ngành công nghiệp

* Ngành công nghiệp khai thác than:

- Vai trò:
 - + Cung cấp nguyên liệu cho các ngành kinh tế và đời sống xã hội.
 - + Cung cấp nguồn hàng xuất khẩu
- Đặc điểm: xuất hiện sớm và gây ô nhiễm môi trường
- Phân bố: Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, In – đô – nê – xi – a, Ô – xtrây – li – a, LB Nga...

* Ngành công nghiệp khai thác dầu khí

- Vai trò:
 - + Cung cấp nguồn nhiên liệu quan trọng trong sản xuất và đời sống.
 - + Nguyên liệu để xuất hoá phẩm, dược phẩm

+ Là nguồn thu ngoại tệ chủ yếu của nhiều nước.

-Đặc điểm:

+Xuất hiện sau công nghiệp khai thác than.

+Cung cấp nguyên liệu dễ sử dụng.

+Ảnh hưởng lớn đến môi trường.

- Phân bố:

+Các quốc gia có sản lượng khai thác dầu lớn: Ả - rập Xê – Út, I – ran, Hoa Kỳ, LB nga, Ca – na – da...

+Các quốc gia khai thác khí: Hoa Kỳ, LB Nga, Ca – ta, I – ran, Trung Quốc...

*** Ngành công nghiệp điện tử, tin học**

- Vai trò:

+Có vị trí then chốt trong nền kinh tế và tác động lan tỏa mạnh mẽ đến các ngành khác.

+Sản phẩm của ngành công nghiệp điện tử - tin học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

+Thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành có hàm lượng khoa học-kỹ thuật cao.

+Làm thay đổi cơ bản cơ cấu lao động và trình độ lao động trên thế giới.

-Đặc điểm:

+Là ngành công nghiệp non trẻ.

+Sản phẩm đa dạng.

+Yêu cầu nguồn lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao.

+ Ít gây ô nhiễm môi trường.

- Phân bố:

Ở hầu hết ở các nước phát triển và một số nước đang phát triển: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước châu Âu, Trung Quốc, Ấn Độ...

*** Ngành công nghiệp thực phẩm**

- Vai trò:

+Cung cấp sản phẩm đáp ứng nhu cầu hằng ngày về ăn uống của con người.

+Thúc đẩy nông nghiệp phát triển.

+ Là nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp khác.

+ Cung cấp mặt hàng xuất khẩu.

+Tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

-Đặc điểm:

+Đa dạng về cơ cấu ngành.

+Vốn đầu tư ít, thời gian thu hồi vốn nhanh.

+Phụ thuộc vào nguồn lao động, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.

- Phân bố: Có mặt ở tất cả các quốc gia, đặc biệt là các nước có nguồn nguyên liệu dồi dào, có nhu cầu tiêu thụ lớn: Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, EU,

3. Tác động của công nghiệp tới môi trường

*** Tích cực:** Tạo ra các máy móc, thiết bị sử dụng công nghệ hiện đại để dự báo và khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

***Tiêu cực:**

- Ô nhiễm môi trường nước và môi trường không khí.

- Ô nhiễm môi trường do chất thải rắn.

- Ô nhiễm môi trường do sản phẩm công nghiệp sau khi sử dụng.

- Tình trạng cạn kiệt một số tài nguyên thiên nhiên.

=> Cần thiết phải phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như: năng lượng từ mặt trời, gió, sóng biển, thủy triều...

PHẦN II: BÀI TẬP (3 ĐIỂM)

Câu 1: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG DẦU MỎ VÀ ĐIỆN TRÊN THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 1990-2020

Năm	1990	2000	2010	2020
Dầu mỏ(triệu tấn)	3157,9	3598,3	3978,6	4165,1
Điện(tỉ kWh)	11890,0	15109,0	21073,0	25865,3

a. Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu mỏ và điện trên thế giới giai đoạn trên

b. Nhận xét

Câu 2: Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG DẦU MỎ VÀ ĐIỆN TRÊN THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 1990-2020

Năm	1990	2000	2010	2020
Dầu mỏ(triệu tấn)	3157,9	3598,3	3978,6	4165,1
Điện(tỉ kWh)	11890,0	15109,0	21073,0	25865,3

b. Vẽ biểu đồ kết hợp thể hiện sản lượng dầu mỏ và điện trên thế giới giai đoạn trên

c. Nhận xét

Câu 3: Cho bảng số liệu: “DIỆN TÍCH RỪNG CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, NĂM 2020”

STT	Quốc gia	Tổng diện tích rừng (triệu ha)
1	Liên Bang Nga	815,3
2	Bra-xin	496,2
3	Ca-na-da	346,9
4	Hoa Kỳ	309,8
5	Trung Quốc	219,9

a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện diện tích rừng của một số quốc gia, năm 2020

b. Nhận xét